TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*Lạc Sơn, ngày 12 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 2 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 23/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V2)

Địa chỉ: Tầng A và tầng B, Tòa nhà S -A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng. Đơn vị: Vùng Đông Hà N, khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ - V2. Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, Số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Vũ Tiến B, Đào Huy H1, Vũ Thị Cẩm H2, Nguyễn Văn G *(Cán bộ Ngân hàng TMCP Q)* theo văn bản uỷ quyền số 205736.24 ngày 02/10/2024.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Văn V1, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Ử, sinh năm 1975. Cùng trú tại: xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Q (V2) và bị đơn ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử đã thống nhất được khoản nợ bị đơn ông V1, bà Ử phải trả cho ngân hàng V2 tạm tính đến

ngày 04/03/2025 là 934.408.349đ *(chín trăm ba mươi tư triệu, bốn trăm linh tám nghìn, ba trăm bốn mươi chín đồng)*, trong đó số tiền gốc 805.000.000 đồng; tiền nợ lãi 79.471.691 đồng; nợ lãi quá hạn là 49.936.568 đồng và cam kết trả số nợ trên và số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 8965155.21 ngày 27/10/2021 và Hợp đồng tín dụng số 811748723 ngày 26/12/2023 kể từ ngày 05/03/2025 cho đến khi tất toán xong các khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông V1, bà Ử phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng V2 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng V2.

2.2.Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 470, tờ bản đồ số 30, diện tích 647,1m^2; trong đó đất ở 300m^2; đất trồng cây lâu năm 347,1m^2 và tài sản trên đất tại xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 699316, số vào sổ cấp GCN: CH 00032 do UBND huyện L, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 03/10/2017 mang tên Bùi Văn V1 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/11/2021.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp theo Luật Thi hành án dân sự để thu hồi khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Q (V2) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/11/2021.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng (V2) cho đến khai thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử.

2.3.Về án phí: Ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử tự nguyện chịu toàn bộ án dân sự sơ thẩm *(bao gồm cả phần án phí dân sự sơ thẩm với số tiền mà Ngân hàng V2 phải chịu theo quy định)* với số tiền 20.016.125 đồng. Ông V1, bà Ử được miễn nộp số tiền 10.008.063 đồng; còn lại phải nộp 10.008.062đ *(mười triệu không trăm linh tám nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng)*

Ngân hàng TMCP Q (V2) được trả lại 19.708.925đ (*mười chín triệu, bảy trăm linh tám nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002403 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2.4. Về chi phí xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Bùi Văn V1 và bà Bùi Thị Ử tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ và xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng V2 đã nộp toàn bộ chi phí nêu trên nên ông V1, bà Ử phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân

hàng V2.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Minh Giang